

Số: *05* /2020/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày *22* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 08/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1. Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết.

3. Các mức chi không quy định tại các Phụ lục nêu trên thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22/7/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2020. *R*

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HDND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XV;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH HP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP; Đài PT&TH HP;
- Công báo TP; Cổng TT&TTTP (để đăng);
- Các CV VPHĐNDTP;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành

Phụ lục 1
Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,
chuẩn tiếp cận pháp luật
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND
ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
a	Xây dựng đề cương		
a1	Xây dựng đề cương chi tiết		
	- Cấp thành phố	Đề cương	960.000
	- Cấp huyện	Đề cương	720.000
	- Cấp xã	Đề cương	600.000
a2	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát		
	- Cấp thành phố	Đề cương	1.600.000
	- Cấp huyện	Đề cương	1.200.000
	- Cấp xã	Đề cương	1.000.000
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
b1	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	- Cấp thành phố	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.400.000
	- Cấp huyện	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	1.800.000
	- Cấp xã	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	1.500.000
b2	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	400.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	300.000
	- Cấp xã	Báo cáo	250.000
c	Tổ chức họp, góp ý xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch		

	Chủ trì	Người/buổi	200.000
	Thành viên dự	Người/buổi	100.000
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	350.000
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200.000
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	100.000
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100.000
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300.000
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200.000
e	Lấy ý kiến tham định	Bài viết	350.000
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	350.000
2	Chi hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật		
a	Người chủ trì		
	- Cấp thành phố	Buổi hội thảo	1.000.000
	- Cấp huyện	Buổi hội thảo	800.000
	- Cấp xã	Buổi hội thảo	600.000
b	Thư ký hội thảo		
	- Cấp thành phố	Buổi hội thảo	400.000
	- Cấp huyện	Buổi hội thảo	300.000
	- Cấp xã	Buổi hội thảo	200.000
c	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo và báo cáo được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	500.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	400.000
	- Cấp xã	Báo cáo	300.000
d	Thành viên tham gia hội thảo	Thành viên /buổi hội thảo	200.000

3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội nghị tổng kết, sơ kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật		
a	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	40.000
b	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, không hưởng lương doanh nghiệp		
	- Cấp thành phố	Người/ngày	150.000
	- Cấp huyện	Người/ngày	120.000
	- Cấp xã	Người/ngày	80.000
4	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật		
a	Thù lao báo cáo viên		
	- Cấp Trung ương	Người/buổi	2.000.000
	- Cấp thành phố	Người/buổi	1.000.000
	- Cấp huyện và tương đương trở xuống	Người/buổi	300.000
b	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tùy theo trình độ áp dụng mức chi quy định tại điểm a Mục này.
c	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b mục này.
5	Biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù		
a	Biên soạn đề cương (hoặc bài giảng) giới thiệu luật, pháp lệnh	Tính theo tiền công lao động trực tiếp	$Tc = Lcs \times Hstcn \times Snc$ (Tc: tiền công; Lcs: lương cơ sở Nhà nước quy định; Hstcn: hệ số tiền công ngày; Snc: số ngày công)
b	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên	Tờ gấp đã hoàn	1.000.000

	soạn, biên tập, thẩm định)	thành	
c	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300.000
d	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500.000
đ	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000.000
6	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt		
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30.000
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10.000
7	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi		
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		
a1	Biên soạn đề thi, đáp án		
	- Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	250.000
	- Thư ký	Người/ngày	150.000
a2	Bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban Tổ chức, Tổ thư ký		
	- Trưởng ban	Người/ngày	250.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	200.000
	- Thư ký	Người/ngày	100.000
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		
	Thuê dẫn chương trình		
	- Cấp thành phố	Người/ngày	2.000.000
	- Cấp huyện	Người/ngày	1.500.000
	- Cấp xã	Người/ngày	1.000.000
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ		

	cuộc thi sân khấu		
	- Cấp thành phố	Ngày	10.000.000
	- Cấp huyện	Ngày	7.500.000
	- Cấp xã	Ngày	5.000.000
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300.000
c	Chi giải thưởng		
c1	Giải nhất		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	10.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	8.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	6.000.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	6.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	4.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	2.000.000
c2	Giải nhì		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	7.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	5.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	3.000.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	2.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	1.000.000
c3	Giải ba		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	5.000.000

	- Cấp huyện	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	2.000.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	2.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	1.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	500.000
c4	Giải khuyến khích		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	2.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	1.500.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	1.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	800.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	600.000
c5	Giải phụ khác		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	500.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	300.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	200.000
8	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở		
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Tính theo trang chuẩn (350 từ/1trang)	75.000
b	Bồi dưỡng phát thanh	Lần	15.000
9	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật		
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000.000

b	Rà soát, bổ sung, cập nhật định kỳ	Lần	100.000
10	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật		
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	50.000
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50.000
c	Viết báo cáo		
c1	Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	5.000.000
c2	Báo cáo định kỳ hàng năm		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	2.000.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	1.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	500.000
c3	Báo cáo chuyên đề		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	2.000.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	1.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	600.000
c4	Báo cáo đột xuất		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	700.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	600.000
	- Cấp xã	Báo cáo	500.000
11	Các nội dung chi khác: Áp dụng theo quy định của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp.		

Phụ lục 2

Mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND
ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý công tác hòa giải ở sở và hòa giải viên		
a	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	40.000
b	Hỗ trợ tiền ăn cho hòa giải viên là đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, không hưởng lương doanh nghiệp		
	- Cấp thành phố	Người/ngày	150.000
	- Cấp huyện	Người/ngày	120.000
	- Cấp xã	Người/ngày	80.000
2	Chi hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm quản lý về hòa giải ở cơ sở; Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở		
a	Người chủ trì		
	- Cấp thành phố	Buổi hội thảo	1.000.000
	- Cấp huyện	Buổi hội thảo	800.000
	- Cấp xã	Buổi hội thảo	600.000
b	Thư ký hội thảo		
	- Cấp thành phố	Buổi hội thảo	400.000
	- Cấp huyện	Buổi hội thảo	300.000
	- Cấp xã	Buổi hội thảo	200.000
c	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo và báo cáo được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	500.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	400.000
	- Cấp xã	Báo cáo	300.000
d	Thành viên tham gia hội thảo	Thành viên/ buổi hội thảo	200.000

3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội nghị tổng kết, sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở		
a	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	40.000
b	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, không hưởng lương doanh nghiệp		
	- Cấp thành phố	Người/ngày	150.000
	- Cấp huyện	Người/ngày	120.000
	- Cấp xã	Người/ngày	80.000
4	Biên soạn tài liệu hòa giải ở cơ sở		
a	Biên soạn bài giảng, sách, đặc san, tài liệu chuyên đề, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở	Tính theo trang chuẩn (350 từ/1 trang)	70.000
b	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000.000
c	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300.000
d	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500.000
đ	Tiểu phẩm pháp luật về hòa giải (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000.000
5	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi hòa giải ở cơ sở		
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		
a1	Biên soạn đề thi, đáp án		
	- Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	250.000
	- Thư ký	Người/ngày	150.000
a2	Bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban Tổ chức, Tổ thư ký		
	- Trưởng ban	Người/ngày	250.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	200.000
	- Thư ký	Người/ngày	100.000

b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		
	Thuê dẫn chương trình		
	- Cấp thành phố	Người/ngày	2.000.000
	- Cấp huyện	Người/ngày	1.500.000
	- Cấp xã	Người/ngày	1.000.000
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu		
	- Cấp thành phố	Ngày	10.000.000
	- Cấp huyện	Ngày	7.500.000
	- Cấp xã	Ngày	5.000.000
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300.000
c	Chi giải thưởng		
c1	Giải nhất		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	10.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	8.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	6.000.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	6.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	4.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	2.000.000
c2	Giải nhì		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	7.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	5.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	3.000.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	3.000.000

	- Cấp huyện	Giải thưởng	2.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	1.000.000
c3	Giải ba		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	5.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	2.000.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	2.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	1.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	500.000
c4	Giải khuyến khích		
	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	2.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	1.500.000
	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	1.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	800.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	600.000
c5	Giải phụ khác		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	500.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	300.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	200.000
6	Chi thực hiện thống kê, báo cáo đánh giá về công tác hòa giải ở cơ sở, Chương trình, Đề án, Kế hoạch về hòa giải ở cơ sở		
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	50.000

b	Viết báo cáo		
b1	Báo cáo định kỳ hàng năm		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	2.000.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	1.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	500.000
b2	Báo cáo chuyên đề		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	2.000.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	1.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	600.000
b3	Báo cáo đột xuất		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	700.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	600.000
	- Cấp xã	Báo cáo	500.000
7	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải)	Vụ, việc /tổ hòa giải	200.000
8	Hỗ trợ chi phí mai táng trong trường hợp hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	01 lần tổ chức mai táng	05 tháng lương cơ sở
9	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hòa giải/tháng	100.000
10	Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên	người/buổi	70.000
11	Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên	người/buổi	10.000
12	Các nội dung chi khác: Áp dụng theo quy định của Thông tư số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp.		